

Bản số: 06/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 27/3/2024

V/v: **Tranh chấp ly hôn**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Hạnh.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hoàng - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên:
Ông Hoàng Văn Thùy, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Bàn Thị H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm CS, xã VC, huyện VN, tỉnh TN.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. **Bị đơn:** Anh Đặng Văn Q, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Xóm CS, xã VC, huyện VN, tỉnh TN.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bàn Thị H trình bày: Chị và anh Đặng Văn Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2011 tại UBND xã VC, huyện VN, tỉnh TN. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Đặng Trung K, sinh ngày 12/11/2012. Về tài sản chung và khoản nợ chung không có.

Về nguyên nhân ly hôn: Do anh Q thường xuyên tụ tập bàn bè uống rượu không quan tâm đến vợ con, chị và anh Q đã nhiều lần nói chuyện nhưng anh Q vẫn không thay đổi, đến tháng 6 năm 2023 chị H đã về nhà ngoại sống vì vậy chị làm đơn xin ly hôn anh Quý. Tại phiên tòa hôm nay, chị Bàn Thị H xác định việc duy trì tình cảm vợ chồng không đem lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với anh Đặng Văn Q

để giải phóng cho nhau, mỗi người tự tạo dựng cuộc sống riêng cho mình. Về con chung chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đặng Trung K, sinh ngày 12/11/2012, Về cấp dưỡng nuôi con chị yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng một tháng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Bàn Thị H nhận nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Theo biên bản lấy lời khai tại Tòa án bị đơn anh Đặng Văn Q trình bày:

Anh và chị Bàn Thị H đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND xã VC, huyện VN, tỉnh TN. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Đặng Trung K, sinh ngày 12/11/2012. Về tài sản chung và khoản nợ chung không có. Về nguyên nhân xin ly hôn: Do chị H đi làm công ty anh cũng không rõ lý do vì sao chị H làm đơn xin ly hôn, chị H đi làm không thường xuyên về nhà mặc dù hai vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện nhưng không được như trước, chị H đã về ngoại sống từ háng 6/2023. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Q không nhất trí ly hôn. Nếu bắt buộc phải ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi con chung là cháu Đặng Trung K sinh ngày 12/11/2012. Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các giấy tờ cho anh Q nhưng anh Q không có mặt tại tòa án, nên Tòa án không tiến hành lập biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Kết thúc phần hỏi vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như: Thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình, lập hồ sơ và chấp hành về thời gian chuẩn bị xét xử; thời hạn tiến hành phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Bàn Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Đặng Văn Q. Về con chung: Giao cháu cháu Đặng Trung K, sinh ngày 12/11/2012 cho chị Bàn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ; về cấp dưỡng nuôi con anh Q phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ một tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Q có quyền đi lại thăm con chung; Về tài sản chung và Khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh Đặng Văn Q nhưng đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Chị Bàn Thị H và anh Đặng Văn Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2011 tại UBND xã VC, huyện VN, tỉnh TN, trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc nên được pháp luật thừa nhận là cuộc hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn nguyên đơn chị Bàn Thị H trình bày: Do anh Q thường xuyên tụ tập bàn bè uống rượu không quan tâm đến vợ con, chị và anh Q đã nhiều lần nói chuyện nhưng anh Q vẫn không thay đổi, đến tháng 6 năm 2023 chị H đã về nhà ngoại sống. Nay chị Bàn Thị H nhận thấy không còn tình cảm với anh Đặng Văn Q nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và quy định tại các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị Bàn Thị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu Đặng Trung K, sinh ngày 12/11/2012, cháu Đặng Trung K có đơn nguyện vọng muốn ở cùng với mẹ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Bàn Thị H, giao con chung là cháu Đặng Trung K, sinh ngày 12/11/2012 cho chị Bàn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị H yêu cầu anh Đặng Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ một tháng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H. Buộc anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng một tháng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bàn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 273, Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Căn cứ các Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 107, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Bàn Thị H, cho chị Bàn Thị H được ly hôn anh Đặng Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Bàn Thị H có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đặng Trung K, sinh ngày 12/11/2012 cho đến khi cháu Đặng Trung K đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Buộc anh Đặng Văn Q phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Đặng Trung K 1.000.000 đồng (một triệu đồng một tháng cho đến khi cháu Kiên đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị Bàn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đặng Văn Q không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh Q còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi xuất.

- **Về quyền đi lại thăm con chung:** Anh Đặng Văn Q có quyền đi lại thăm con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vì chị H không yêu cầu.

4. Về Án phí: Chị Bàn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con vào ngân sách nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006487 ngày 30/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Chị Bàn Thị H còn phải tiếp tục nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- TAND tỉnh TN;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Huyền

